

NGHỊ QUYẾT số 41/2004/QH11
ngày 03/12/2004 về nhiệm vụ
năm 2005.

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của Chính phủ, Báo cáo của các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan hữu quan và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Quốc hội cơ bản tán thành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2004, phương hướng, nhiệm vụ năm 2005 với các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp được nêu trong báo cáo của Chính phủ, báo cáo của các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan hữu quan; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2004

Năm 2004, mặc dù còn nhiều khó khăn ở trong nước và những tác động bất lợi từ

ngoài nước, nền kinh tế nước ta vẫn duy trì được mức tăng trưởng khá. Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch theo Nghị quyết của Quốc hội. Sản xuất nông nghiệp thu được những kết quả đáng khích lệ, công nghiệp tiếp tục tăng khá, dịch vụ có bước chuyển biến, xuất khẩu đạt mức tăng cao. Các nguồn lực huy động cho đầu tư phát triển đa dạng, phát huy nội lực tốt hơn đã thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Thu ngân sách nhà nước vượt dự toán. Một số lĩnh vực văn hóa, xã hội có tiến bộ. Công tác xóa đói, giảm nghèo đã đạt được nhiều kết quả. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tình hình chính trị ổn định; quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Quan hệ đối ngoại ngày càng được mở rộng, vai trò và vị thế của nước ta được nâng cao, quá trình đàm phán để gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đã có những tiến triển đáng kể.

Đạt được những kết quả trên là do sự nỗ lực phấn đấu rất lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; sự điều hành năng động, có hiệu quả của Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương; sự giám sát tích cực của các cơ quan dân cử; sự đóng góp ngày càng có hiệu quả của đồng bào ta ở nước ngoài và sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế.

Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội năm 2004 vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Tăng trưởng kinh tế mới đạt ở mức thấp so với mục tiêu đề ra, chất lượng, hiệu quả và tính bền vững chưa có

chuyển biến rõ nét. Vốn đầu tư phát triển của Nhà nước triển khai chậm, còn dàn trải, nợ đọng và lãng phí, thất thoát lớn. Chỉ số giá tiêu dùng tăng cao tác động bất lợi đến nhiều ngành sản xuất và đời sống nhân dân. Công tác xã hội hóa các lĩnh vực xã hội thực hiện chậm và còn nhiều yếu kém; giáo dục và đào tạo còn những mặt bức xúc chậm được khắc phục. Tai nạn giao thông chưa được ngăn chặn và đẩy lùi. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Tệ quan liêu, tham nhũng vẫn còn nhức nhối. Đời sống của nhân dân ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai có nhiều khó khăn. Chênh lệch mức sống giữa các vùng, nhất là giữa thành thị và nông thôn còn khá lớn. Cải cách hành chính chưa có chuyển biến đáng kể. Quản lý xã hội vẫn còn nhiều bất cập...

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2005

1. Mục tiêu tổng quát:

Là năm cuối thực hiện kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, năm 2005 phải tạo được bước chuyển biến mạnh hơn về tốc độ và cao hơn về chất lượng tăng trưởng. Phấn đấu phát triển kinh tế nhanh gắn với nâng cao hiệu quả và tính bền vững. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước. Cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Tạo chuyển biến rõ nét trong cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế kinh tế. Có cơ chế khuyến khích mạnh

mẽ nguồn lực trong nhân dân cùng với Nhà nước chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh biên giới, biển, hải đảo.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 8,5%;
- Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng 5,2%; giá trị tăng thêm tăng 3,8%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng tăng 16%; giá trị tăng thêm tăng 11%;
- Giá trị tăng thêm của các ngành dịch vụ tăng 8,2%;
- Chỉ số giá tiêu dùng tăng dưới 6,5%;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 16%;
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bằng 36,5% GDP;
- Tạo việc làm mới cho 1,6 triệu lao động; trong đó, xuất khẩu lao động 7 vạn người;
- Số học sinh học nghề tăng 12%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 7%;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống 25%;
- Giảm tỷ lệ sinh 0,4‰.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Nâng cao chất lượng tăng trưởng

kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu đầu tư gắn với mục tiêu chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế; đầu tư sản xuất, kinh doanh gắn chặt với bảo đảm nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ. Chú trọng đổi mới công nghệ. Phát triển các sản phẩm công nghiệp sử dụng công nghệ cao, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn. áp dụng cơ chế phù hợp để các thành phần kinh tế tham gia phát triển mạnh các dịch vụ, nhất là những dịch vụ có khả năng tạo nhanh giá trị tăng thêm, các dịch vụ cao cấp, dịch vụ có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh.

Áp dụng đồng bộ các biện pháp chống dàn trải, thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong đầu tư xây dựng cơ bản. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội về công tác đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn nhà nước.

Tập trung phát triển mạnh thị trường vốn trung hạn và dài hạn. Tăng khả năng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tiếp tục thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

Thực hiện đồng bộ các biện pháp bình ổn giá cả, tập trung phát triển sản xuất để điều chỉnh cung - cầu, kịp thời can thiệp bằng các biện pháp tài chính, tiền tệ, hành chính và kinh tế khác để tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, tăng trưởng kinh tế bền vững và cải thiện đời sống nhân dân.

Sắp xếp, đổi mới và củng cố doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong những ngành, lĩnh vực then chốt, trên cơ sở đó,

thực hiện cổ phần hóa một cách tích cực theo chương trình, tiến độ đã đề ra. Tập trung làm lành mạnh quan hệ tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích cho mọi đối tượng doanh nghiệp, không phân biệt các thành phần kinh tế.

Phấn đấu tăng thu, triệt để tiết kiệm chi, chống phô trương hình thức. Chủ động điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá và lãi suất phù hợp với biến động của thị trường. Nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để nâng cao khả năng an toàn trong hoạt động ngân hàng.

Đẩy mạnh xuất khẩu; quản lý chặt chẽ nhập khẩu đối với từng nhóm hàng để hạn chế nhập siêu.

2. Xây dựng chiến lược xã hội hóa các hoạt động xã hội, đề cao trách nhiệm của chính quyền các cấp, huy động các nguồn lực trong nhân dân, sự tham gia của các đoàn thể, các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội trong việc đầu tư phát triển y tế, giáo dục, văn hóa, khoa học, thể thao...

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho người lao động, đặc biệt là thanh niên nông thôn, bảo đảm việc làm cho nông dân khi có đất thu hồi chuyển đổi mục đích sử dụng và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động. Có chính sách cụ thể, nhất là về chỗ ở đối với người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả hoạt động bảo hiểm xã hội, triển khai các

bước thực hiện Đề án cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công.

Điều chỉnh tiêu chí về đói nghèo theo hướng tương ứng với các nước trong khu vực. Tập trung giải quyết có hiệu quả và vững chắc vấn đề xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là hộ gia đình nghèo thuộc diện người có công, xóa bỏ tình trạng nhà tạm.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, kiểm chế tỷ lệ tăng dân số; kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Dân số.

Tăng cường quản lý nhà nước về viện phí, giá thuốc; ưu tiên phát triển sản xuất thuốc thiết yếu trong nước; đầu tư nâng cấp cơ sở y tế tuyến huyện và tại các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Cải tiến và mở rộng các loại hình bảo hiểm y tế. Nâng cao y đức của người thầy thuốc.

Tiếp tục thực hiện đề án quản lý, dạy nghề và tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố khác. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống ma túy, mại dâm.

3. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu về văn hóa - thông tin; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống các hoạt động thiếu lành mạnh trong lĩnh vực văn hóa.

Tăng thêm diện phủ sóng phát thanh - truyền hình vùng miền núi, biên giới, hải đảo; xây dựng các chương trình phát thanh - truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số. Tăng cường trao đổi chương trình văn hóa - nghệ thuật với các nước trên thế giới.

Nâng cao chất lượng giáo dục. Nghiên cứu điều chỉnh chiến lược giáo dục đến năm 2010 và xây dựng chiến lược giáo dục dài hạn cho những năm tiếp theo. Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Quốc hội về giáo dục.

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe trẻ em, thực hiện có hiệu quả chủ trương khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi. Lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội với việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, giảm tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em vi phạm pháp luật.

Tăng cường giáo dục đạo đức, phong cách thể thao; chống các hiện tượng tiêu cực trong thể thao. Khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ thể dục thể thao, đặc biệt là các công trình đã được xây dựng phục vụ SEAGames 22.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phục vụ việc hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng vùng, từng ngành. Phát triển thị trường công nghệ; hoàn thiện các văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ; thúc đẩy phát triển nhanh các lĩnh vực công nghệ cao và nâng cao trình độ công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Tăng cường chuyển giao

tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Đổi mới cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ, cơ chế tổ chức và quản lý các cơ quan nghiên cứu khoa học; thúc đẩy việc ứng dụng, phát huy tốt các kết quả nghiên cứu khoa học; có lộ trình tích cực chuyển các cơ quan nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu công nghệ cao và phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn môi trường Việt Nam. Thực hiện tốt việc đánh giá về môi trường theo quan điểm phát triển bền vững trong các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; có giải pháp tích cực phòng ngừa, xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường. Khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường. Đa dạng hóa các nguồn đầu tư cho môi trường và có mục chi riêng trong ngân sách nhà nước dành cho hoạt động sự nghiệp môi trường.

5. Đánh giá hiệu quả việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; rà soát các cơ chế, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ đất

sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo.

Triển khai thực hiện tốt công tác định canh, định cư, ổn định sản xuất; đổi mới cách thức sản xuất, chuyển giao công nghệ và cung cấp thông tin nhằm phát triển mạnh kinh tế hàng hóa; thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo cán bộ cơ sở cho miền núi, hải đảo, biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đánh giá kết quả 15 năm thực hiện chế độ cử tuyển để có giải pháp phù hợp cho giai đoạn tiếp theo nhằm tạo nguồn cán bộ cho từng dân tộc, nhất là các dân tộc chưa có cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng. Giữ gìn và phát triển tiếng nói, chữ viết của các dân tộc.

6. Tiếp tục triển khai chương trình hành động để thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, bảo đảm gắn kết nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh.

Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, làm thất bại những âm mưu và nhân tố gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đe dọa xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, xâm phạm an ninh quốc gia. Tăng cường mối quan hệ phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, giữa các Bộ, ngành và địa phương với các lực lượng vũ trang nhân dân trong việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, dịch họa. Tập trung xây

dựng, từng bước nâng cao chất lượng toàn diện lực lượng vũ trang nhân dân để có đủ khả năng và sức mạnh hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

7. Tiếp tục triển khai các hoạt động đối ngoại với tinh thần chủ động, tích cực nhằm củng cố và hoàn thiện các mối quan hệ ổn định lâu dài với các nước láng giềng trong khu vực, các đối tác quan trọng hàng đầu, đồng thời mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế.

Hoàn thiện cơ chế quản lý thống nhất nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các hoạt động đối ngoại phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chú trọng công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại, công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

Hỗ trợ thông tin thị trường và xúc tiến thương mại; hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện Chương trình CEPT/AFTA để chủ động tham gia thị trường ASEAN. Chủ động, tích cực chuẩn bị và bảo đảm các điều kiện để đẩy nhanh hội nhập kinh tế quốc tế.

8. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác điều tra, kiểm sát, xét xử các vụ án hình sự, bảo đảm không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh tế, lao động, hành chính.

Khắc phục tình trạng vi phạm các quy định về thời hạn tố tụng, trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung, vụ án được đình chỉ

điều tra vì bị can không có tội; tình trạng nhiều bản án, quyết định bị hủy, cải sửa; việc chậm ban hành các bản án, quyết định và việc các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành. Có những giải pháp tích cực, kiên quyết để ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông.

Khẩn trương ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, bảo đảm căn cứ pháp luật cụ thể, minh bạch trong các quan hệ xã hội, trong công tác quản lý và hoạt động tố tụng.

Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra.

Kiên toàn, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp, đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng, ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức của đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, thư ký tòa án, chấp hành viên để thực hiện có hiệu quả chủ trương cải cách tư pháp.

Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng. Khẩn trương chuẩn bị trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật Chống tham nhũng. Chính phủ phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức hữu quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu

quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

9. Bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân, phù hợp với thực tế khi hoạch định, ban hành chính sách, nhất là trong việc thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng công trình mới; công khai trong tổ chức thực hiện, hạn chế việc phát sinh khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại tồn đọng, phức tạp, kéo dài; kịp thời giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh; tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Đẩy nhanh tiến trình cải cách hành chính. Rà soát và điều chỉnh các quy định hiện hành, loại bỏ các thủ tục không hợp lý. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, hoạt động có hiệu quả, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ. Nâng cao đạo đức và ý thức chấp hành kỷ luật của cán bộ, công chức. Gắn trách nhiệm với quyền hạn và quy định cụ thể về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

Thực hiện tốt các Quy chế dân chủ và công tác hòa giải ở cơ sở. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong các cơ quan nhà nước. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh sự giám sát của nhân dân, tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức vi phạm pháp luật. Nghiên cứu đổi mới chế độ

trang bị phương tiện đi lại và làm việc đối với cán bộ trong các cơ quan nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chính phủ chỉ đạo, điều hành các ngành, các cấp chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2005; phấn đấu với nỗ lực cao để hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm 2001 - 2005.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội.

Quốc hội kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, động viên mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2005.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004./.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Văn An